

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02197** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Phương pháp thí nghiệm**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007			7	8.0				7.0		7.3
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007			7	8.0				9.5		8.8
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007			7	7.5				7.0		7.1
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007			7	7.5				8.0		7.7
5	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007			5	7.0				9.5		8.2
6	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007			7	8.5				9.5		8.9
7	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007			7	8.5				9.5		8.9
9	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007			7	8.5				9.5		8.9
13	2256201161382	Phan Văn	Thủ	07/03/2007			7	8.5				9.5		8.9
14	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007			7	8.0				9.5		8.8
15	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007			5	7.0				9.5		8.2
16	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007			5	7.0				8.5		7.6
17	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007			7	8.5				9.0		8.6
18	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007			5	5.0				0.0		2.0
19	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006			5	7.0				8.5		7.6

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh